

Phạm Xuân Hy

Nghi Án Về

GIA HOÀNG HẬU

Ngạn ngữ có câu « Hồng nhan bạc mệnh 紅顏薄 », thì cũng lại có câu : « Hồng nhan họa thủy 紅顏禍水 », để chỉ nhan sắc là cái họa làm mất nước. Người đàn bà đẹp có thể làm cho giang sơn nghiêng ngửa, đất nước tiêu vong. Câu nói này được coi là tiêu chí khuyên các bậc đế vương phải đề phòng nữ sắc.

Trong lịch sử của Trung Quốc, đất nước bị mất vì tay đàn bà không phải là ít. Triều đại nào cũng xảy ra. Nhà Hạ có Muội Hỷ. Nhà Thương Đát Kỷ. Nhà Chu có Bao Tự. Thờ Xuân Thu có Tây Thi. Tam Quốc có Điêu Thuyền. Nhà Đường có Dương Quý Phi. Nhà Minh có Khách Thị. Nhà Thanh có Từ Hy.

Những người đàn bà trên đây đều là những đàn bà thuộc loại « Chim sa cá lặn », « Bể nguyệt tu hoa », sắc đẹp được lưu truyền thiên cổ.

Tuy thế, một người đàn bà không thuộc giới hồng nhan khuynh quốc, mà ngược lại, nổi tiếng là « xú nữ », đen đúa, lùn nhỏ, từng làm cho vương triều nhà Tây Tây tan nát suy đồi, và hậu quả, gây ra một cuộc chiến tranh nội loạn kéo dài hàng trăm năm.

Người đàn bà đó tên là Gia Nam Phong, tức Gia Hậu, vợ của vua Tấn Huệ Đế Tư Mã Chung. Nếu như, Gia Nam Phong biết an phận là một người đàn bà trời bắt xấu, chỉ giữ tròn vai trò của bậc mẫu nghi thiên hạ, thì có lẽ các nhà sử học, các văn gia, tiểu thuyết gia đời sau, không phải tốn nhiều giấy mực viết về bà.

Gia Hậu chẳng những đã là người đàn bà không có nhan sắc, mà còn bị coi là người đàn bà tập trung của mọi tật xấu : hoang dâm, bạo ngược, lạnh lùng, âm hiểm, giảo hoạt, ti tiểu, hiếu sát, đố kỵ, say mê quyền lực, và mất thì như mất chuột.

Nên chung quanh bà hoàng hậu này, các các nhà sử học, các văn gia, tiểu thuyết gia đã thêm khá nhiều giai thoại ly kỳ, thú vị. Chẳng hạn như nhà văn Trường Bạch Hạo Ca Tử trong truyện Gia Nữ trong Huỳnh Song Di Thảo, mà chúng tôi đã dịch cách đây hơn mười năm.

Do đó, cuộc đời của vị Hoàng Hậu này có khá nhiều nghi án. Một trong những nghi án nổi tiếng bị chú ý đó là việc bà thường phái người ra ngoài cung để tìm kiếm « diện thủ 面首 », tức những thanh niên đẹp trai, đem vào dẫu trong cung để hưởng lạc, rồi giết đi.

Thứ hai, một người đàn bà xấu như thế, lẽ nào lại có thể làm say mê hoàng đế nhà Tấn, cuối cùng, vận dụng mọi thủ đoạn mưu lược, từng bước từ từ nắm được quyền lực tối cao của quốc gia, và thao túng triều chính trong vòng 10 năm trời ? Làm điên đảo vương triều nhà Tấn ?

A-Gia thế môn phong của Gia Hậu.

1-Về người cha của Gia Hậu.

Gia Nam Phong (256-300) là hoàng hậu của vua Tấn Huệ Đế Tư Mã Chung, sử gọi là Huệ Gia Hoàng Hậu, và nổi tiếng là là « xú nữ » trong lịch sử Trung Quốc có tên gọi là Gia Nam Phong.

Theo sử sách ghi lại thì Gia Nam Phong thân hình lùn tịt, ngắn ngủi, cao khoảng 1, 40 mét. Sắc mặt ngăm đen, lỗ mũi héch, môi dày, ở bên dưới khòe mắt có một vết tràm bầm sinh màu đen.

Gia Nam Phong là con gái thứ ba của Gia Sung, một khai quốc nguyên huân của nhà Tây Tấn, mẹ là Quách Hòe, kế thất của Gia Sung.

Gia Nam Phong sinh năm Cam Lộ nguyên niên tức năm 256 CN, người Bình Nguyên Tương Dương, nay thuộc đông bắc Tương Phần tỉnh Sơn Tây. Lúc còn nhỏ, Gia Nam Phong có tiểu danh là Thời, tổ phụ là Gia Quỳnh. Gia Quỳnh từng giữ chức Thứ Sử Dự Châu, tước Dương Lý Đình Hầu. Mãi đến gần cuối đời Gia Quỳnh mới sinh được con trai, nên rất vui mừng, cho rằng phải làm lễ ăn mừng thật lớn cho vẻ vang làng xóm, vì thế mới đặt tên con là Sung 充 (sung có nghĩa là khuyếch đại, phát dương), tự là Công Lữ.

Và Gia Sung chính là thân phụ của Gia Nam Phong

Gia Sung dưới triều nhà Ngụy, từng giữ chức Quân Trung Tư Mã, Trưởng Sử dưới quyền Đại Tướng Quân Tư Mã Chiêu, tước Tuyên Dương Hương Hầu.

Gia Sung là người thông minh, khôn khéo, có tài biện luận lưu loát, là tay chân thân tín của Tư Mã Chiêu. Còn Tư Mã Chiêu là con của trọng thần nhà Ngụy là Tư Mã Ý.

Cuối thời nhà Tào Ngụy, thế lực của họ Tư Mã rất cường thịnh, ví như mặt trời giữa không trung, quyền hành khuyếch đảo trong triều ngoài dã. Đến khi Tư Mã Chiêu được phong làm Tấn Vương, thế lực của họ Tư Mã áp đảo tất cả mọi công hầu khanh tướng, lấn lướt cả thế lực của vua nhà Ngụy.

Vua Ngụy bấy giờ là Cao Quý Hương Công Tào Mao vốn biết đã tâm muốn soán đoạt ngôi báu nhà Ngụy của Tư Mã Chiêu từ lâu, từng phát biểu : « Tư Mã Chiêu chi tâm, lộ nhân giai tri 司馬昭之心路人皆知 - *Bung dạ của Tư Mã Chiêu, người đi đường ai chẳng biết* ».

Là tay chân tâm phúc của Tư Mã Chiêu, Gia Sung đem hết lòng giống trống khua cờ, hô hào trợ lực Tư Mã Chiêu. Sau này, Gia Sung phụng mệnh đem quân giết chết Cao Quý Hương Công Tào Mao, đồng thời khuyên Tư Mã Chiêu lên thay thế nhà Tào Ngụy, lập một triều đại khác. Nhưng Tư Mã Chiêu cho rằng thời cơ chưa đến, mới bắt chước sách lược đoạt ngôi nhà Hán của Tào Tháo, không chịu nhận thiên vị, mà cho lập Tào Hóan làm một ông vua bù nhìn trong tay của mình.

Khi Tư Mã Chiêu lên ngôi Tấn Vương, từng có ý lập người con thứ là Tư Mã Du lên làm Thế Tử. Nhưng Gia Sung khuyên ngăn nói :

-Trưởng tử Tư Mã Viêm là người thông minh anh võ, đảm lược hơn người, tài năng siêu việt, lại khoan dung hiếu thuận, có cái đức của bậc nhân chủ, khiến cho ai ai cũng đều qui thuận. Đáng được làm Thế Tử.

Nhờ lời khuyên này của Gia Sung, Tư Mã Viêm được lên kế vị ngôi Thế Tử.

Trước lúc lâm chung, Tư Mã Chiêu cầm tay Tư Mã Viêm ân cần dặn dò :

-Người biết rõ được người, chính là Gia Công Lữ đấy, người phải nhớ lấy, chớ có quên !

Nhờ thế, Gia Sung rất được Tư Mã Viêm trọng vọng và kính trọng. Ít lâu sau, Gia Sung được Tư Mã Viêm phong làm Tấn Quốc Vệ Tướng Quân, Nghi Đồng Tam Ty, Cấp Sự Trung, tước Lâm Đình Hầu.

Năm Hàm Hy nhị niên đời Ngụy Nguyên Đế Tào Hóan, tức năm 265 CN, Tư Mã Viêm được bọn Gia Sung, Bùi Tú hiệp trợ bức ép Tào Hóan nhường ngôi. Tư Mã Viêm thụ thiên lên ngôi, sử gọi là Tấn Vũ Đế, kiến nguyên là Thái Thủy, định đô ở Lạc Dương.

Gia Sung nhân có công được gia tước là Lỗ Quận Công, bái làm Xa Kỳ Tướng Quân, Tán Kỳ Thường Thị, Thượng Thư Bộc Xạ, sau lại phong làm Thị Trung, và Thượng Thư Lệnh, tham dự xu mật cơ yếu, hiền hách phối phối như điều gặp gió.

2- Về người mẹ của Giả Hậu.

Người mẹ của Gia Nam Phong là Quảng Thành Quân Quách Hòe, con gái của Thái Thú Thành Dương là Quách Phối, tục huyền với Gia Sung. Người vợ trước của Sung là Lý thị, một người đàn bà hiền thực, đoan chính, mỹ lệ, sinh được hai người con gái, sau bị liên đới vì tội của cha, Lý thị bị đẩy ra biên cảnh. Bấy giờ, Gia Sung mới tục huyền với Quách Hòe.

Quách Hòe là một người đàn bà có máu cá ghen ghê gớm, bị người đương thời ví như một hũ mề chua, và gọi là « Thố Đàn Từ ».

Đến năm Cam Lộ nguyên niên, tức năm 265, Quách Hòe mới sinh Gia Nam Phong, thì tính ghen tuông lại càng tệ hại hơn. Hễ người đàn bà nào sán gần đến bên Gia Sung, đều bị Quách

Hòe nghi kỵ, đề phòng .Có khi, cơn ghen bỗng bùng bùng nổi lên như gió táp âm âm, đến nỗi Gia Sung không thể chống chế, biện giải được.Có lần, Gia Sung bị vợ ghen, té cả người lẫn ngựa

Một hôm, người con trai của Gia Nam Phong là Gia Lê Dân lên ba tuổi, được nhũ mẫu bế ra trước cửa để vui đùa, lúc đó Gia Sung đi qua, đứa trẻ bèn dơ tay cười để đón cha bé.Gia Sung cũng thân ái cúi người xuống vỗ về con, thì gặp đúng lúc Quách Hòe đi qua đó, Quách Hòe cho rằng người nhũ mẫu có tư tình với Gia Sung, chẳng hỏi chẳng hỏi rõ trắng đen gì, cứ lời người nhũ mẫu ấy đem đi đánh đến chết.

Còn đứa trẻ nhân vì nhũ mẫu bị chết, cũng mang bệnh qua đời .

Sau này khi Tư Mã Viêm chiếm ngôi nhà Tào Ngụy, người nguyên phối họ Lý của Gia Sung được đại xá trở về Lạc Dương.Vì muốn thành toàn cho vợ chồng Gia Sung được đoàn tụ, Tư Mã Viêm đặc biệt xuống chiếu ban ân cho Gia Sung được thiết lập tá và hữu nhị phu nhân, và nghinh đón Lý Thị trở về.

Quách Hòe được tin đó, cơn ghen bốc lên, mắng mỏ trách cứ Gia Sung một trận thậm tệ.Gia Sung đành phải tạ ân Tấn Võ Đế Tư Mã Viêm, rồi xây một ngôi nhà khác ở ngoài thành cho vợ trước cư ngụ.

Thói thường trước tình cảnh hai phòng như thế, người ta thường âm thầm kín đáo đi lại với người vợ cũ, nhưng Gia Sung không hề dám hó hé bèn mảng.Mặc dầu vậy, Gia Sung vẫn chưa đủ làm cho Quách Hòe yên lòng. Nên mỗi khi Gia Sung đi ra ngoài, Quách Hòe đề phái người kín đáo theo rồi, xem Gia Sung đến nhà Lý Thị không , chỉ e ngại Gia Sung tìm đến với người vợ cũ.

Sau này, người con của Lý Thị là Gia Thuyên trở thành vợ của Tề Vương Tư Mã Du, em của Tấn Võ Đế, từng lập lục van xin Gia Sung bỏ Quách Hòe để đón mẹ mình trở về, nhưng Gia Sung không dám đáp ứng, trong lòng chỉ biết thương xót Lý thị mà thôi.

Trước khi mẹ Gia Sung mất,Gia Sung có hỏi mẹ xem có điều gì dặn bảo thì người mẹ chỉ nói :

-Mẹ bảo con là đưa người con dâu hiền thực về nhà, con không nghe, nay còn hỏi ta làm gì nữa !

Gia Nam Phong xuất thân từ một gia đình nhu thế nên cũng dễ dàng leo vào thượng tầng quyền lực, nhưng cái tính ghen tàn khốc của người mẹ đã ghi sâu vào tâm khảm của Gia Nam Phong những ấn tượng không thể xóa bỏ được, và cũng đã dạy cho Gia Nam Phong cách thức làm sao để có thể bảo vệ duy trì được địa vị của mình.Chính ảnh hưởng của hoàn cảnh gia đình đã tạo cho Gia Nam Phong cái tính ghen tuông bạo, để lại biết bao tiếng xấu trong lịch sử Trung Quốc.

B-Gia Nam Phong làm thái tử phi

Đến khi trưởng thành, Gia Nam Phong không có một nét gì được gọi là duyên dáng.Diện mạo thì cứ đen như củ sừng.Dáng dấp lại lùn tịt, có thể gọi là « kỳ xú vô tỷ 奇醜無比 ».Một thiếu nữ xấu như vậy, nào ngờ lại được lựa chọn làm Thái Tử Phi, vợ của hoàng đế tương lai.

Ắt hẳn cũng phải có động cơ, nguyên do bí ẩn nào?

Thật ra, vào năm Thái Thủy thất niên đời Tấn Võ Đế, tức năm 271, các tộc Đê, Khương ở các nước Tần, Lương (nay thuộc vùng Thiên Thủy, Võ Oai tỉnh Cam Túc) thường đem quân vào quấy phá trung nguyên.Những đại thần như Thị Trung Nhâm Khải, Trung Thư Lệnh Suu Thuần thường ngày vốn có ác cảm với Gia Sung, bèn nhân cơ hội này tấu thỉnh triều đình nên phái Gia Sung đem quân chinh thảo và trấn giữ vùng Quan Trung.

Tấn Võ Đế đồng ý, chuẩn tấu.Dự định đầu năm sau sẽ phát binh.

Riêng Gia Sung trong lòng cũng không muốn rời xa triều đình, nên trong bụng tỏ ra căm phẫn oán hờn đối với bọn Nhâm Khải

Còn những người thân thiết phe cánh của Gia Sung, như Trung Thư Giám Tuân Úc, cũng cảm thấy thất vọng, lo ngại trước việc Gia Sung bị phái đi xa.

Vì thế, Tuân Úc bèn bàn với người thân tín của mình là Phùng Thuyết rằng :

-Gia Công mà đi xa, chúng mình sẽ mất chỗ nhờ cậy, và nhất định sẽ bị thất thế ở trong triều ,phải làm sao tìm cách giữ Gia Công lại.Ông cũng biết rằng, thái tử đã 13 tuổi rồi mà chưa lấy vợ.Gia sử như chúng mình tìm được cách để con gái Gia Công lấy thái tử, thì chúng mình chẳng cần gì phải ra mặt xin Gia Công ở lại, ngay như ông ấy có muốn đi cũng không đi được.

Phùng Thuyết nói :

Tuân Úc đáp :

-Y kiến của ông rất hay, nhưng không biết Gia Công tính thế nào ? Ngày mai, bách quan sẽ làm tiệc tiễn hành ở Tịch Dương Đình, tôi sẽ bắt tin cho ông ấy.

Đến khi gặp Gia Sung, Tân Úc lấy cớ có chuyện riêng muốn mật đàm với Gia Sung.Gia Sung chẳng đợi Tuân Úc khai khẩu, đã đem nỗi lo ngại,buồn rầu của mình ra thổ lộ trước với Úc.

Tuân Úc cười mỉm mỉm nói :

-Ngài là bậc Tể Tướng cao quý, phò tá quốc gia, lại chịu áp chế bởi bọn Nhâm Khải nhu nhược ấy hay sao.Dầu vậy, lần này tướng công phụng mệnh ra trấn giữ Quan Trung cũng khó thoát từ được.Duy chỉ có cách tướng công gả con gái cho thái tử, như vậy...như vậy...có được không ?

Gia Sung nhìn mặt Tân Úc, nói :

-Quả thật diệu kế !Nhưng kết hôn bằng cách nào.

Tuân Úc đáp :

-Tôi tự có cách.

Nói xong, cố ý cười một cách bí mật.

Sau này, bọn Tuân Úc được Tấn Võ Đế mời vào cung dự yến.Tuân Úc bèn mượn hơi rượu thưa với Tấn Võ Đế :

-Hàng thái tử đã đến tuổi niên phú lực cường, cũng nên sớm lập gia thất, để kế thừa hoàng thống.Con gái của Thị Trung Gia Sung là bậc tài sắc tuyệt thế, đức hạnh hiền thực, rất xứng làm vợ thái tử .

Câu nói này của Tuân Úc, chẳng qua chỉ là bạo miệng nói lấy được, không suy nghĩ.Kỳ thực, Tấn Võ Đế biết rất rõ về con gái của Gia Sung.Đối việc hôn nhân của thái tử, trong lòng Tấn Võ Đế đã có ý muốn chọn con gái viên đại thần là Vệ Quán, và đã từng bảo với vợ là hoàng hậu Dương Diễm rằng :

-Con gái của Vệ Quán và con gái của Gia Sung khác biệt hẳn nhau, khanh có biết hay không? Vợ Gia Sung tính tình ghen tuông đố kỵ, lại ít con cái.Còn con gái nhà họ Gia thì vừa đen vừa lùn , xấu khôi nói, như có cưới về làm phi tử thì sẽ ảnh lớn đến hậu đại dòng họ Tư Mã nhà ta.Trái lại, vợ của Vệ Quán là người hiền thực, con cái đầy nhà.Còn con gái lại trắng trẻo đẹp đẽ, khanh thấy nên chọn ai ?

Dương Hoàng Hậu vốn thường nghe phe cánh thân tín của Gia Sung tâng bốc con gái Gia Sung là gười hiền đức, nên ngả theo ý kiến của bọn Tuân Úc đề nghị Tấn Võ Đế chọn họ Gia.Thêm nữa, lúc đó Thái Úy Tuân Dư, là Thái Phó của thái tử cũn phụ họa với Dương Hoàng Hậu , thượng tấu lên là con gái của Gia Sung là người hiền thực, đáng được tuyển chọn làm thái tử phi nhất

Tuân Úc, Tuân Dư, và Gia Sung đều là những đại thần thân tín của Tấn Võ Đế, rất được Tấn Võ Đế trọng dụng.Việc chọn lựa thái tử phi, được mọi người đồng lòng nhất ý như vậy, khiến cho Tấn Võ Đế không thể không suy nghĩ, mong sao cũng cố được đề vị của chính dòng họ mình, nên cũng đành chiều theo ý kiến của mọi người.

Gặp lúc kinh thành Lạc Dương có đại tuyết.Tuyết liên tiếp mấy ngày liền,tích lũy trên mặt đất dày hàng tấc.Từ thôn quê đến thành thị, đâu đâu cũng chìm ngập một màu trắng xóa.Đường xá lưu thông đều bị tắc nghẽn cản trở , đi lại không được.Người không nhìn rõ nhau.

Khiến cho Gia Sung ngay như có thực lòng muốn xuất phát đại quân đi đánh giặc, cũng đành bó tay, phải chờ cho tuyết tan.Bọn Tuân Úc, cũng nhân thế tăng cường hoạt động, thúc dục thái tử sớm hoàn thành hôn lễ.

Tuân Úc thương tấu lên Tấn Võ Đế rằng :

-Nay là tháng hai, trọng xuân, trời đổ « thụy tuyết », thực là một điềm cát tường, hoàng thái tử nên chọn ngày lành tháng tốt để thành hôn.

Tấn Võ Đế chuẩn tấu, nhân thế vào tháng hai, năm Thái Thủy bát niên, tức năm 272, Tấn Võ Đế hạ chiếu cho phép thái tử lấy con gái Gia Sung, và nhân vì hôn lễ, Tấn Võ Đế cũng xuống chiếu co phép Gia Sung giữ nguyên chức vụ cũ, ở lại triều đình, không phải xuất quân ra quan ải nữa.

Thoạt kỳ thủy, người được chọn là Gia Ngộ, con gái thứ hai của Gia Sung, nhưng lúc đó Gia Ngộ còn nhỏ, mới có mười hai tuổi, đành phải chọn người chị là Gia Nam Phong thay thế. Khi đó Gia Nam Phong đã 15 tuổi rồi, so với thái tử Tư Mã Chung lớn hơn hai tuổi, trở thành hoàng thái tử phi một cách bất đắc dĩ.

Sau khi Gia Nam Phong nhập cung, phát hiện ra rằng thái tử Tư Mã Chung, chỉ là một anh chàng ngốc, không biết gì khác ngoài việc ẩm thực, y phục, nam nữ.

Một lần, Tư Mã Chung ra chơi ở ngoài hoa viên, nghe tiếng cóc kêu, bèn hỏi :

-Tiếng cóc kêu đó là quan hay tư thế ?

Khiến cho mọi người có mặt đều phải bật cười.

Sự ngờ nghệch của Tư Mã Chung nổi tiếng còn do nhiều câu chuyện khác nữa.

Lúc Tư Mã Chung vừa lên ngôi hoàng đế, thiên hạ bị nạn đói và mất mùa. Người bị chết đói đầy đường. Tư Mã Chung không hiểu nổi tại sao người ta lại bị chết đói như thế, từng ngờ nghệch hỏi đại thần :

-Dân chúng bị chết đói nhiều như vậy, sao không bảo họ lấy cháo thịt mà ăn ?

Thấy thế, Gia Nam Phong đối với Tư Mã Chung thường có những nổi tử hờn vô cớ, và thường tỏ ý khinh nhờn, Ngược lại, Thái Tử Tư Mã Chung cũng tỏ ra sợ hãi người vợ lớn tuổi hơn mình.

Sau này, một ông vua ngờ nghệch đến thế, có bị vợ thao túng lấn át, chuyên quyền cũng chỉ là một điều tất nhiên xảy ra mà thôi.

C-Sự ghen tuông và bạo ngược của Gia Nam Phong

Tính ghen tuông đố kỵ của Gia Nam cũng không thua gì người mẹ. Mặc dầu không yêu thương gì thái tử Tư Mã Chung, nhưng Gia Nam Phong cũng quyết không cho một người đàn bà nào lớn xó đến gần thái tử để được sủng hạnh.

Thời gian thấm thóa trôi qua, cái tính ghen tuông tàn bạo « mẫu truyền » của Gia Nam Phong khi vào trong cung, cũng bạo lộ một cách trọn vẹn. Gia Nam Phong càng ngày càng tỏ ra tàn ngược, hung ác. Hễ thấy ai không thuận với mình, bèn tự cầm dao giết chết người ấy. Nhất là những cung tần, ngự nữ nào vô tình được thái tử lâm hạnh, đều bị Gia Nam Phong giết tàn nhẫn không thương sót.

Một lần nghe tin có một cung phi có thai với thái tử, Gia Nam Phong bèn tiện tay cầm chiếc hoạch kích 畫戟, dùng sức mạnh lao thẳng vào bụng của người cung phi ấy, khiến cho thai nhi bị rơi xuống đất, máu huyết lênh láng, trông hết sức thảm thương.

Tấn Võ Đế biết được chuyện này, vô cùng tức giận, lại đúng lúc Thành Kim Dung mới xây cất xong, Tấn Võ Đế bèn chuẩn bị phế Gia Nam Phong. Tin tức Tấn Võ Đế có ý phế thái tử phi lan truyền ra ngoài, làm chấn động.

Một người phi tần thường lai vãng thân mật với Gia Nam Phong là Triệu Sung Hoa, bèn tâu với Tấn Võ Đế :

-Thái Tử Phi Gia thị, tuổi còn nhỏ. Vả, ghen tuông đố kỵ là thiên tính của người đàn bà, xin đợi cho Gia thị lớn lên tất hiểu đạo lý, xin bệ hạ tường xét..

Lời tâu đó của Triệu San quả nhiên có tác dụng. Con giận của Tấn Võ Đế lập tức giảm bớt đi. Nguyên do, hoàng hậu Dương Diễm, vợ của Tấn Võ Đế cũng là người đàn bà có máu ghen ghê ghớm. Tấn Võ Đế từng hạ chiếu tuyển chọn mỹ nữ để mang vào cung. Nhưng hoàng hậu Dương Diễm chỉ chọn cho ông những người có da trắng bạch, to đầu, còn những người có nhan sắc kiêu diễm mỹ mạo đều bị cho lọt sổ.

Năm Thái Thủy thập niên, tức năm 274, hoàng hậu Dương Diễm bị bệnh khôngngôi dậy được, trong lòng lo lắng sau khi bà chết, người được TấnVõ Đế sủng ái là Hồ Phương sẽ được lập làm hoàng hậu.Đó là điều nguy hiểm cho họ Dương của bà và thái tử Tư Mã Chung , bà bèn sót sa ai cầu Tấn Võ Đế lấy người em gái cùng họ của mình là Dương Chi.Tấn Võ Đế nhận lời và tuyển Dương Chi vào cung rồi phong làm hoàng hậu.

Bấy giờ hoàng hậu Dương Chi ở bên cạnh, cũng vui vẻ tâu thêm vào :

-Tâu bệ hạ, Gia Sung là bậc nguyên huân của Tấn triều, khi bệ hạ mới dựng nước thì Gia Sung đã đóng góp nhiều công lao, con cái đời sau đáng được hưởng khoan dung.Gia Nam Phong là con của Gia Sung, lẽ nào bệ hạ lại quên cái công của họ Gia sao ? Gia Nam Phong tuy tính tình đố kỵ, ghen tuông, cũng đáng trách thật, nhưng nhân vì thế mà bị phế, thì thiên hạ sẽ cho rằng bệ hạ quá bạc đãi công thần !

Người chú của hoàng hậu Dương Chi cũng như bọn Tuân Úc, Phùng Canh đều vội tâu xin khoan hồng cho Gia Nam Phong.Nhờ thế, Tấn Võ Đế mới bỏ qua, không truy cứu việc truất phế Gia Nam Phong nữa.

Và Gia Nam Phong được giữ ngôi thái tử phi như cũ, tiếp tục làm vợ của một vị thái tử ngu ngốc đàn độn, đêm ngày ôm nỗi sầu khổ muộn trong cung cảm thâm u.

Sau đây, hoàng hậu Dương Chi nhiều lần đem lòng tử tế khuyên nhủ và chỉ dạy Gia Nam Phong .Nhưng Gia Nam Phong lại không hiểu đến sự trợ giúp ngấm ngấm của hoàng hậu.Ngược lại, Gia Nam Phong cho rằng hoàng hậu nói xấu mình trước nhà vua, nên chẳng những không có một chút cảm tình, ngược lại đem lòng thù ghét với hoàng hậu Dương Chi, nên người ta cũng chẳng lạ gì về sau Gia Nam Phong đã nhẫn tâm thẳng tay giết bà một cách tàn khốc.

Việc thoát khỏi bị truất phế lần này là một sự may mắn của Gia Nam Phong.

Nhưng lần sau này đã làm cho Gia Nam Phong sợ hãi táng đả kinh hồn.

Nguyên do là trong triều đình cũng có nhiều vị đại thần trung chính cương trực, nhận ra sự vô năng si ngốc của thái tử Tư Mã Trung, lấy làm lo ngại cho tiền đồ của quốc gia, mới khéo léo tâu với Tấn Võ Đế rằng :

-Thái tử là người « thuần chất », sợ không hiểu cách trị quốc.

Về vấn đề này, Tấn Võ Đế cũng từng có lần bàn bạc với hoàng hậu Dương Dễm :

-Trẫm nghe ngoài triều các đại thần nói là thái tử là người « nhân nhu », e tương lai không nổi nổi đại thông, sợ sẽ xảy ra biến loạn, trẫm thật lấy làm lo lắng.Chẳng biết khanh nghĩ trẫm nên làm thế nào ?

Hoàng hậu Dương Diễm vốn là mẹ đẻ ra thái tử Tư Mã Chung, đương nhiên là không muốn địa vị của con mình bị lung lay dao động, nên thuận miệng nói :

- Cổ xưa lấy trường lập đích chứ không lấy hiền tài lập đích, đó là nguyên tắc đã có sẵn, nay bệ hạ có thể nào cải biến được sao ?

Tấn Võ Đế bèn phái Trung Thư Lệnh Hòa Kiêu cùng Tuân Úc đến đông cung xem xét, và dạy bảo cho thái tử.Hòa Kiêu về tâu với Tấn Võ Đế là thái tử vẫn như cũ, khiến cho Tấn Võ Đế không được vui.Có người đem chuyện đó kể cho Gia Nam Phong nên Gia Nam Phong rất lấy làm căm giận Hòa Kiêu.

Triều thần đối với việc đăng cơ của thái tử cũng bàn tán phân vân, không ai an lòng.

Thái Tử Thiếu Phó Vệ Quán, là thầy dậy và phò giúp thái tử cũng nhiều lần có ý tưởng muốn khuyên Tấn Võ Đế lập một người khác, nhưng không dám nói rõ.

Một hôm, quân thần cùng Tấn Võ Đế hội ẩm ở Lăng Vân Đài, Vệ Quán giả vờ say rượu, quỳ xuống trước ngự tiền, tâu với Tấn Võ Đế :

-Thần có điều muốn tâu với bệ hạ.

Võ Đế hỏi :

-Khanh muốn tâu điều gì ?

Nhưng Vệ Quán ngập ngừng, mấy lần lời nói cứ muốn bung ra khỏi miệng, rồi lại nuốt vào cổ ,cuối cùng, Quán dùng tay vỗ vỗ vào cái ghế ngồi của Tấn Võ Đế, nói :

-Cái ghê này thật là đáng tiếc !

Nhất thời, Tấn Võ Đế hiểu ngay ra điều Vệ Quán muốn nói, nhưng lặng thinh, chuyển sang chuyện khác, bảo với Vệ Quán rằng :

-Khanh say thật rồi !

Chuyện này cũng đến tai Gia Nam Phong, lòng càng thêm căm ghét Vệ Quán nhiều hơn.

Dẫu vậy, việc bàn tán về ngôi vị thái tử mỗi ngày càng tăng gia thêm ở trong triều. Có đại thần công khai đề xuất nên tron Tề Vương Tư Mã Du lên kế hoàng vị.

Tấn Võ Đế đối với vấn này cũng không biết phải giải quyết ra sao. Ông nghĩ ra một kế là để cho các đại thần kiểm nghiệm trực tiếp tài năng của thái tử, và để dẹp tất những lời bàn tán sôi nổi lung tung.

Một hôm, Tấn Võ Đế mở đại yến, và cho vời tất cả quan lại ở phủ đông cung, bất kể lớn nhỏ, đều phải đến dự. Sau đó sai sứ giả đưa đến cho thái tử một mật kiện, trong đó có một công văn của triều đình cần phải giải quyết gấp, yêu cầu thái tử phải lập tức làm xong, không được trì nghi, sứ giả phải chờ thái tử làm xong, thì đích thân mang về.

Trong khi đó, Tấn Võ Đế và quần thân vừa ăn uống vừa chờ đợi.

Khi sứ giả đem phong thư đến phủ đông cung, Gia Nam Phong nhìn thấy mật thư thì vô cùng kinh hoảng, mồ hôi toát ra, lạnh ướt toàn thân. Gia Nam Phong vốn sẵn hiểu dụng ý của Tấn Võ Đế, biết phong mật thư này có quan hệ đến ngôi vị của thái tử cũng như tương lai của chính mình, nên không dám coi thường.

Mà trước mắt trong phủ không còn lại một viên quan lại nào, Gia Nam Phong chỉ còn cách mua chuộc viên sứ giả, cho phép ra bên ngoài cung tìm người thay thế giải đáp hộ. Nhưng người này không rõ căn do, nên lời giải đáp phần nhiều dẫn dụng kinh điển, văn chương quán thế.

May có viên tiểu huyệt quan là Trương Hoảng đứng bên cạnh thấy vậy, mới nhắc khéo với Gia Nam Phong:

-Thái tử vốn không có đọc sách, tài học chẳng có bao nhiêu, vậy mà lời giải đáp lại phần nhiều dẫn dụng cổ nghĩa, tất sẽ bị lộ. Khi bị điều tra, thái tử sẽ không trả lời được. Theo ý kiến của thần, thì hỏi sao cứ trực tiếp trả lời vậy.

Gia Nam Phong thấy Trương Hoảng nói như thế thì mừng rỡ không thể tưởng tượng được, bảo với Trương Hoảng :

-Vậy người hãy khéo khéo giải đáp dùm ta, ta sẽ không quên lòng trung nghĩa của người. Sau này người khỏi lo sẽ không được vinh hoa phú quý.

Trương Hoảng vốn cũng có đôi chút tài vật, nay được Gia Nam Phong khen thưởng, hứa hẹn, bèn cầm bút viết lời giải đáp, rồi lại để cho thái tử viết lại lần nữa, sau mới đưa cho sứ giả mang về.

Trong lúc chờ đợi, Gia Nam Phong hồi hộp lo sợ, tim đập thình thình.

Tấn Võ Đế thấy lời giải đáp của Thái Tử có đầu có đuôi, rành rõ, sáng sủa, nhất thời lộ vẻ vui mừng, lập tức trao lời giải đáp cho viên Thái Tử Thiếu Phó Vệ Quán. Vệ Quán xem xong, thì tỏ ra lúng túng, không lý giải được.

Bấy giờ ? mọi người mới hiểu rõ ý nghĩa thực của bữa tiệc hôm đó, đều đồng thanh cao hô vạn tuế. Từ đây, việc bàn tán dị nghị về ngôi vị của thái tử cũng chấm dứt, không còn ai nhắc đến nữa.

Riêng Gia Sung, sau bữa tiệc, liền cho người vào thông báo sự tình cho Gia Nam Phong biết, và còn dặn với Gia Nam Phong rằng :

-Việc dị nghị về ngôi vị thái tử là do chủ ý của thằng cha già Vệ Quán cả đấy, súyt nữa làm hỏng cả tương lai của vợ chồng con. Từ nay về sau cần đề phòng hẳn một chút.

Năm Thái Hy nguyên niên, tức năm 209, Tấn Võ Đế bị bệnh nặng qua đời. Thái Tử Tư Mã Chung lên kế vị, tức Tấn Huệ Đế. Tất nhiên Gia Nam Phong được phong làm Hoàng Hậu, còn Dương Chi được phong làm Hoàng Thái Hậu.

D- Lộn Bát Vương

Lúc Tấn Huệ Đế Tư Mã Chung mới lên ngôi, Gia Hậu tuy muốn được tham dự triều chính, nhưng đại quyền bị thân phụ hoàng thái hậu là Thái Phó Dương Tuấn nắm giữ trong tay. Dương Tuấn cũng e ngại Gia Hậu đổ kỵ, dữ dằn, sảo quyệt, nên phòng bị một cách thật kỹ lưỡng, vì thế Gia Hậu không nắm được thực quyền.

Trước lúc lâm chung Tấn Võ Đế có để di chiếu chỉ định Dương Tuấn làm Thái Úy, Thái Tử Thái Phó, trông coi mọi việc quân sự ở trong triều cũng như ngoài triều, đồng thời bổ nhiệm làm Thị Trung, Lục Thượng Thư Sự, được ngủ ở trong cung điện, khi ra vào cung ra vào được quyền mang vũ khí, trông coi phụ giúp Tấn Huệ Đế, nắm đại quyền quân sự và chính vụ.

Để không chế Tấn Huệ Đế, và để phòng Gia Hậu tham dự triều chính, Dương Tuấn dùng người cháu ngoại của mình là Đoàn Quang làm quan cận thị, chuyên môn túc trực ở bên cạnh Tấn Huệ Đế, trông coi mọi việc cơ mật ở trung ương, còn viên quan Bắc Trung Quân Vương Hựu được điều ra làm Thái Thú Hà Đông. Ngoài ra, Dương Tuấn bổ nhiệm người thân tín của mình là Trương Thiệu, làm Trung Hộ Quân, trông coi cấm quân trung ương. Mọi chiếu chiếu chỉ, mệnh lệnh của nhà vua, đều phải được Dương Tuấn soạn sẵn rồi mới giao cho Tấn Huệ Đế, đồng thời do Đoàn Quang chuyển trình lên Hoàng Thái Hậu Dương Chi, khiến cho Gia Hậu không có kẽ hở nào mà nhúng tay vào triều chính.

Đứng trước tình cảnh như thế, Gia Hậu sớm đã có lòng bất mãn. Với hơn mười năm tôi luyện kinh nghiệm sống trong cung đình, Gia Hậu chẳng lúc nào là không nghĩ đến việc lên nắm lấy quyền hành, nên bà luôn suy nghĩ tìm cơ hội để trừ khử Dương Tuấn, từ đó Gia Hậu tự tôi luyện trở thành một con người xảo hoạt, âm mưu, tàn nhẫn, kết quả đưa vương triều nhà Tây Tấn phải chìm đắm trong cảnh gió tanh mưa máu 血雨腥風, mây thảm móc sâu, là điều không sao tránh khỏi.

Rồi tình thế mỗi ngày mỗi biến chuyển có lợi cho Gia Hậu.

Sự chuyên chế độc đoán của Dương Tuấn, gây nên sự oán thán của tông thất họ Tư Mã, mà ngay cả trong triều lẫn ngoài dã, cũng đều bưng bưng muốn nổi lên chống lại Dương Tuấn. Người em của Dương Tuấn là Dương Tế, và người cháu họ là Lý Vũ, cũng cho là tình thế như vậy là không thỏa đáng, không thích hợp đạo lý, nên từng khuyên bảo Dương Tuấn hãy đối đãi ôn hòa hơn với các chư hầu vương và tông thất nhà Tấn, và nên mời Nhữ Nam Vương Tư Mã Lương cùng vào phò trợ Tấn triều.

Dương Tế từng bày tỏ nỗi lo lắng của mình với viên Thượng Thư Tả Thừa là Phó Hàm rằng -Này nay trong triều gòai dã dị nghị phân vân, ông anh tôi không chịu lắng nghe, e rằng tai họa sắp đến nơi rồi. Nếu như anh tôi mời ngay được Nhữ Nam Vương vào chủ trì triều chính, rồi về ở ẩn làm hiền sĩ nhường quyền, thì hoặc giả mới bảo toàn được thanh danh. Còn nếu không cái họa diệt tộc không tránh khỏi.

Phó Hàm đáp :

-Đi về qui ẩn, chưa hẳn đã yên, cần phải mời được Đại Tư Mã Nhữ Nam Vương Tư Mã Lương về triều mới là điều đại cát. Tông thất với ngoại thích, nương dựa vào nhau như răng với môi. Môi hở răng lạnh là điều ai cũng thấy. Còn nếu như ngoại thích vì nắm giữ triều cương mà gạt bỏ tông thất ra ngoài, e không phải là điềm lành.

Người bạn lai vãng thân mật với Dương Tuấn là Thái Thú Phùng Dự Tôn Sở, thấy tình thế quá nghiêm trọng như thế, cũng lấy lời ngay thẳng khuyên nhủ Dương Tuấn rằng :

-Ông là ngoại thích, địa vị cao trọng, được giao đại quyền để匡 phò vua yếu nhược, thì cũng nên học theo cái đạo chí thành và khiêm nhu của tiên nhân. Tông thất chư vương chia bè kết phái, ai cũng cầm quân để thủ thế, những việc đại sự ông không cho họ tham dự, khiến cho bên trong thì nghi kỵ, ngoài lập đảng kéo phe, tôi e rằng đại họa xảy đến không xa đâu!

Những lời khuyên chân thành ngay thẳng đó của Tôn Sở chỉ là nước đổ lá khoai, tai này sang tai kia, Tuấn vẫn làm theo ý mình.

Trong khi đó, sự bất mãn của chư vương và tông thất, đồng liêu đối với Dương Tuấn mỗi ngày một nghiêm trọng.

Trong khi đó, Gia Hậu bắt đầu cấu kết với bọn hoạn quan thân tín là Đổng Mãnh, mật mưu truất phế Hoàng Thái Hậu Dương Chi, đồng thời ra lệnh cho Đổng Mãnh kín đáo giao tế với Điện Trung Trung Lang Mạnh Quan, Lý Triệu để đối phó với Dương Tuấn.

Sau khi đã sách hoạch, tính toán kỹ càng, Gia Hậu mới bắt đầu phản kích.

Trước hết, Gia Hậu phái Lý Khải bí mật đến Hứa Xương tìm gặp Nhữ Nam Vương Tư Mã Lương, mời Tư Mã Lương phát binh thảo phạt Dương Tuấn.

Nhữ Nam Vương Tư Mã Lương chính là người con thứ tư của Tư Mã Ý, tức là chú của Tấn Võ Đế Tư Mã Viêm, trong dòng họ Tư Mã, ông có bối phận cực cao, nhưng là con người khôn ranh và giao hoạt. Mặc dầu, bị Dương Tuấn đẩy ra khỏi triều đình, nhưng Tư Mã Lương cho rằng Dương Tuấn là người hung bạo, không có tài, thì thất bại và cái chết cũng không xa. Vì thế, Tư Mã Lương không chịu nghe theo sự điều động của Gia Hậu, và không chịu phát binh.

Thấy không thuyết phục được Nhữ Nam Vương Tư Mã Lương, Lý Triệu bèn đến thẳng Kinh Châu mưu tính với Sở Vương Tư Mã Vĩ. Vĩ là con của Tấn Võ Đế Tư Mã Viêm, tức là em của Tấn Huệ Đế Tư Mã Chung, tuổi còn trẻ, tính tình nóng nảy, hữu dũng vô mưu, nên khi nghe Lý Triệu tìm đến cầu viện, bèn khảng khái nhận lời đem binh vào triều.

Không đêm ngày 8 háng 3 năm Vĩnh Bình nguyên niên, tức năm 291, Gia Hậu đánh lừa Tấn Huệ Đế hạ một chiếu lệnh, nói là Dương Tuấn mưu phản, nên phái Sở Vương Tư Mã Vĩ xuất binh bao vây phủ của Dương Tuấn. Đó là thời điểm mở đầu cuộc nội loạn, cát cứ tranh quyền, dưới vương triều nhà Tây Tấn, mà sử gia sau này gọi là “Bát Vương Chi Loạn 八王之亂” gồm có tám vị tông thất chư vương, tiếp theo nhau phát động binh biến.

Tám người ấy là :

- Nhữ Nam Vương Tư Mã Lương
- Sở Vương Tư Mã Vĩ
- Triệu Vương Tư Mã Luân.
- Tề Vương Tư Mã Quýnh
- Trường Sa Vương
- Thành Đô Vương Tư Mã Dĩnh.
- Hà Gian Vương Tư Mã Ngung
- Đông Hải Vương Tư Mã Việt

E-Gia Hậu nắm trọn đại quyền

Trước tình thế đó, Dương Tuấn vội vã tìm cách đối phó, thương nghị với Chủ Bạ Chu Trấn rằng :

-Sự biến đột phát như hiện tại, mục đích nhằm vào Thái Phó, nhất định là do Gia Hoàng Hậu và bọn hoạn quan sách hoạch. Tình thế khẩn bách lắm rồi, Thái Phó nên đem gia đình đến phủ đông cung, cùng Hoàng Thái Từ và binh sĩ khỏe mạnh bên ngoài xông vào hậu cung, xin hoàng thượng cho bắt thủ phạm. Nếu như Thái Phó vào được hậu cung rồi, thì tất sẽ bảo toàn được tính mệnh.

Nhưng Dương Tuấn cho rằng kế của Chu Trấn không thỏa đáng, nên không dám tấn công vào hậu cung, chỉ trông chờ Tả Quân Tướng Quân là Lưu Dự đem binh ở ngoài vào cứu. Dương Tuấn đâu có ngờ rằng Lưu Dự đã bị người biểu đệ của Gia Hậu là Hữu Quân Tướng Quân Bùi Lược cho đổi đi nơi khác, không còn cầm quân nữa.

Dương Tuấn bị vây ở trong phủ chẳng khác gì cá nằm trong ang, không có cách nào chống lại. Kết quả, bị quân của Sở Vương Tư Mã Vĩ xông vào trong phủ cướp bóc sạch, còn Dương Tuấn bị loạn quân giết chết.

Gia Hậu hạ lệnh cho Mạnh Quan mang tất cả những người trong phủ của Dương Tuấn, bắt kể già trẻ lớn bé giết sạch. Số người bị giết lên đến mấy ngàn người. Phe đảng thân tín của Dương

Tuấn như Dương Diêu, Dương Tế, Trương Thiệu, Lý Võ, Đoàn Quảng, Lưu Dự, Võ Mậu, Dương Mạc, Tường Tuấn, tất cả đều bị bắt, không người nào thoát khỏi. Phủ đệ đều bị thiêu hủy. Ngay cả xác của Dương Tuấn cũng không có người thu dọn, chôn cất. Sau có một người xá nhân là Diêm Tồn nghĩ tình cũ mới đem xác của Dương Tuấn bọc lại mai táng.

Giết xong Dương Tuấn, Gia Hậu có ý muốn trừ khử Hoàng Thái Hậu Dương Chi, cùng thanh lý nội cung.

Lúc khởi đầu cuộc chính biến, Thái Hậu Dương Chi sợ thân phụ mình bị hại. Trong lòng lo lắng như lửa đốt, nhưng trong cung và ngoài phủ bị cách tuyệt, không có cách nào thông tin với nhau được, Thái Hậu Dương Chi bèn lấy một cái khăn thêu mấy chữ : “Ai cứu Thái Phó thì sẽ được thưởng”, rồi dùng cung bắn ra ngoài. Vì thế, Gia Hậu vin vào đó tuyên bố là Hoàng Thái Hậu Dương Chi cùng với cha âm mưu loạn, đem bà giam vào cung Vĩnh Ninh. Sau đó, Gia Hậu ngầm ý cho quan viên trong triều tâu lên Tấn Huệ Đế Tư Mã Chung, xin phế Thái Hậu làm thứ nhân 庶人, đồng thời yêu cầu đem vợ Dương Tuấn, mẹ của Thái Hậu là Bàng thị ra chém đầu.

Mới đầu, Tấn Huệ Đế không đồng ý, nhưng một số quan lại đã ngã theo với Gia Hậu thỉnh cầu nên ông vua ngốc này chỉ còn nước gạt đầu mà thôi.

Hôm Bàng thị lâm hình, Thái Hậu Dương Chi ôm lấy mẹ mà gào khóc thảm thiết. Rồi từ tư cách tôn quý của một Hoàng Thái Hậu, hạ mình xưng “thiếp 妾”, tự coi mình như kẻ nô lệ hạ tiện, van xin nài nỉ Gia Hậu tha chết cho mẹ mình.

Nhưng Gia Hậu vẫn lạnh lùng không lý đến.

Giết xong Bàng thị, Gia Hậu hạ lệnh đuổi hết những thị nữ còn lại bên cạnh Thái Hậu Dương Chi, và để mặc bà Thái Hậu này bị chết đói ở Kim Dung Thành.

Gia Hậu lại còn mê tín, sợ Thái Hậu Dương Chi sau khi chết xuống âm phủ sẽ tố cáo tội lỗi của mình với tiên đế, nên khi hạ táng, Gia Hậu ra lệnh úp mặt xác chết của Thái Hậu xuống đất, trên lưng thì dán bùa chú và đổ một loại dược vật mà thời ấy người ta tin rằng sẽ ngăn kẻ chết ở cõi âm không nói được.

Sau khi Thái Phó Dương Tuấn và con gái là Thái Hậu Dương Chi bị giết, Nhữ Nam Vương Tư Mã Lượng được bổ nhiệm làm Thái Tể, còn Vệ Quán được bổ làm Lục Thượng Thư Sự, cùng nhau phụ chính.

Vệ Quán vốn là kẻ từng đối đầu với họ Gia từ lâu. Nhưng lúc đó, Gia Hậu chưa có thể nhúng tay vào mọi việc trong triều, tùy ý muốn làm gì thì làm, nên không thể tiếp tục ra tay tàn sát nữa.

Đúng lúc đó xảy ra việc Nhữ Nam Vương Tư Mã Lượng thượng tấu đề nghị chư vương phải trở về phong quốc của mình. Tấu thỉnh của Tư Mã Lượng được Vệ Quán tích cực tán đồng. Cùng việc này xảy ra sự đổ kỵ của Sở Vương Tư Mã Vĩ với công lao của Chu Dương.

Gia Hậu bèn lợi dụng sự mâu thuẫn này giữa các chư vương để trừ khử những người bất đồng ý với mình.

Tháng sáu năm Vĩnh Bình nguyên niên, Gia Hậu vu cáo cho Nhữ Nam Vương Lượng và Vệ Quán âm mưu phản nghịch, yêu cầu Tấn Huệ Đế xuống mật chiếu cho Sở Vương Tư Mã Vĩ, bắt Nhữ Nam Vương Lượng và bãi chức Vệ Quán. Sở Vương Tư Mã Vĩ nhận được mật chiếu, bèn nắm lấy cơ hội này để tỏ hết những oán hận riêng của mình. Ngay đêm ấy, Vĩ phái binh lính đến bao hai phủ đệ của Nhữ Nam Vương Lương và Vệ Quán. Kết quả là Nhữ Nam Vương Lương trở tay không kịp bị giết chết. Con cái và những người ở trong phủ cũng bị giết hết. Duy chỉ có đứa con nhỏ nhất là Tư Mã Bình, còn nằm trong tã, may mắn được một đứa gia nhân bế trốn ra khỏi phủ, đem đến giấu ở nhà Lâm Hải Hầu là Bùi Hải là sống sót.

Cùng hôm đó, Vệ Quán, là một vị lão thần trung thành suốt đời với họ Tư Mã cũng bị giết, con cháu tất cả chín người cũng đều bị hạ độc thủ, chỉ riêng có Vệ Giới nhân bị bệnh không có ở nhà nên thoát khỏi kiếp nạn.

Chỉ trong thời gian có một ngày, mà hai vị phụ chính đại thần đều bị giết chết một cách oan uổng. Tin tức đó làm chấn động cả trong triều và ngoài dã.

Nhân thế, viên đại thần là Trương Hoa mới thượng tấu lên :

-Ban đêm Sở Vương Vĩ đem binh giết hai vị lão thần, ắt hẳn là làm chiếu giả, để tự tiện giết người, tội này cũng như tội mưu loạn, không thể tha được. Muốn ổn định cục thế, phải lập tức cho chư quân biết rõ, để cho quan binh giải tán.

Gia Hậu bèn y theo đề nghị của Trương Hoa thi hành, rồi nhân thế, thuận thủy chèo thuyền, đổ tội lên đầu của Sở Vương Tư Mã Vĩ.

Gia Hậu báo cáo với Tấn Huệ Đế rằng :

-Sở Vương Vĩ mang quân tác loạn, phạm tội cực ác, phải xử tử hình để tạ tội thiên hạ !

Tấn Huệ Đế chẳng phân biệt thực hư, giả ngụy, nghe lời Gia Hậu nói, lập tức hạ chiếu bắt em mình là Sở Vương Vĩ kết án tử hình.

Nhất tiễn song điêu, Gia Hậu chỉ dùng một mũi tên mà hại một lục hai địch thủ. Mới đầu dùng Sở Vương Vĩ để trừ khử Thái Phó Dương Tuấn. Sau lại mượn tay Sở Vương Vĩ giết Nhữ Nam Vương Lượng và Vệ Quán. Rồi đổ tội cho Sở Vương Vĩ. Bắt Vĩ lên đoạn đầu đài để làm dê tế thần.

Quả thật, Gia Hậu một cao thủ trong sinh hoạt chính trị đương thời, một con người giáo hoạt, âm hiểm, thủ đoạn tinh vi, đã lần lượt thanh toán từng đối thủ một.

Còn ông chồng ngốc, chẳng qua chỉ là một bù nhìn trong bàn tay của bà.

Từ đây, Gia Hậu bắt đầu thao túng quyền bính

F-Gia Hậu chuyên chế và dâm dật.

Sau khi nắm vững được đại quyền trong tay, Gia Hậu bắt đầu thi phát hiệu lệnh, ngay cả việc ban hành những chiếu lệnh của triều đình, cũng đều phải qua tay của Gia Hậu. Quyền uy của Gia Hậu thực sự lấn át cả mọi việc trong triều ngoài dã.

Chẳng những thế, gia Hậu còn công nhiên bổ nhiệm người thân của mình, kéo bè lập đảng, để gây dựng một thế lực riêng. Người anh đồng tộc là Gia Mô, người cậu là Quách Chương, cháu nội của Gia Sung là Gia Mật, đều được bổ nhiệm nắm giữ vai trò quan trọng trong guồng máy cai trị của Gia Hậu.

Ai cũng biết rằng họ Tư Mã lập nên nhà Tây Tấn vốn phải dựa vào lớp thế gia hào môn, do đó, đã hình thành nên một chính quyền sĩ tộc môn phiệt. Những con cháu của lớp sĩ tộc môn phiệt này, chỉ cần dựa vào công lao của tổ phụ là con đường tiến thân ra làm quan không khó khăn gì.

Nhưng Gia Hậu là con người khôn ranh, mưu lược và để tỏ ra là người có công tâm, đặc biệt là do Gia Mô, và Gia Mật tri tri ủng hộ, đã lập lũng tảng lớp thứ tộc 庶族, lôi kéo được Trương Hoa, một người của tầng lớp này, gia nhập trung tâm quyền lực của mình.

Trương Hoa tự là Mậu Tiên, người Phương Thành Phần Dương, (nay thuộc huyện Cố An tỉnh Hà Bắc), tính tình nho nhã, có mưu lược, là một bậc danh sĩ đương thời, uy tín rất lớn. Nhờ có Trương Hoa tận tâm tận lực phò tá triều chính, nên trong khoảng niên hiệu Nguyên Khang (tức từ năm 291-299) xuất hiện một cục diện chính trị tạm thời tương đối ổn định. Nên sử khen đó là công của Trương Hoa.

Trước những tham tàn vơ vét tiền của dân chúng thái quá của thân tộc Gia Hậu, Trương Hoa từng làm bài “Sử Nữ Trâm” để phóng thích khỏi hài dăng lên Gia Hậu. Gia Hậu tuy là người đố kỵ bạo ngược, nhưng vốn biết Trương Hoa không có tham vọng chính trị, sở dĩ không trách tội Trương Hoa, ngược lại, do lòng kính trọng Trương Hoa, nên tiến phong cho Trương Hoa làm tam công, tức là Tráng Võ Quận Công.

Nhờ những thành công lớn về chính trị, và ổn định cục thế, Gia Hậu buông thả cho thân tộc lũng đoạn vơ vét, mặc cho họ tự khuyếch trương thế lực.

Gia Mật, một người cháu nội của Gia Sung, từng tụ tập được một số danh sĩ nổi tiếng thời bấy giờ, mà sử gia mệnh danh là “Nhị Thập Tứ Hữu”, như Thạch Sùng, Âu Dương Kiến, Phan Nhạc, Lục Cơ, Mâu Chính, Đỗ Vũ, Thê Ngu, Gia Cát Thuyên, Vương Túy, Đỗ Dục, Trâu Tiệp, Thôi Cơ, Lưu Hoàn, Hòa Đô, Hòa Úc, Chu Khôi, Quách Chương, Khiên Tú, Lưu Dư, Lưu Côn, Lưu Nạp, Hứa Mãnh, Quách Chương.

Bọn danh sĩ này, mỗi người một tính. Cách thức cư xử khác nhau. Phẩm hạnh khác nhau. Người hòa theo nịnh hót Gia Hậu. Như Phan Nhạc. Tục danh là Phan An, người được hậu thế coi là tiêu chí của mỹ nam tử “Mạo tử Phan An 貌比潘安-Mạo tử Phan An. Và người cũng thường nói “đẹp trai như Phan An Tống Ngọc”. Phan Nhạc còn là một nhà từ phú gia nổi tiếng, đã để lại cho văn học sử Trung Quốc nhiều bài phú lừng danh, được đời sau sao chép ngâm vịnh. Nhưng tính nét phóng túng, buông tuồng, xu phụ thế lợi, nịnh nọt Gia Hậu, đến nỗi có nghi vấn rằng Phan Nhạc vì đẹp trai nên từng Gia Hậu chiếu cố. Phan Nhạc mỗi khi thấy Gia Hậu xuất hành, thường đứng sau xe bụi bặm vọng theo vài chào. Có người như Thạch Sung. Cửa cải trong nhà tích lũy như núi, sa xỉ vô độ. Sùng từng với người cậu của Tấn Võ Đế là Vương Khải đua nhau phú quý. Còn như Tả Tư, Lục Cơ là những người được mệnh danh là “tài cao bát đấu 才高八斗”, học thức uyên bác, cũng xu nịnh hùa Gia Hậu.

Chính nhờ đám “Nhị Thập Tứ Hữu” này, mà Gia Hậu đã lôi kéo được những nhân tài về phò tá mình.

Gia Hậu sinh hoạt càng ngày càng trở nên dâm dật, phóng đảng. Trước đó, đối với ông chồng Thái Tử khờ khạo dân độn, Gia Hậu đâu có yêu thương gì. Bà không được lạc thú ái tình qua Thái Tử. Trong lòng bà, thường cho là vô vị và oán trách thâm. Nên Gia Hậu đã từng thông dâm với viên Thái Y Lệnh Trình Cứ, y sĩ riêng hầu cận mình và những quan viên được phép ra vào trong cung.

Từ khi nắm được đại quyền trong tay, Gia Hậu lại càng không kiêng kỵ gì nữa, thả sức tìm kiếm bọn “diện thủ”, tức những nam sủng đệ trai, để thả sức dâm dật. Gia Hậu dưới tay có một đám thủ hạ chuyên môn ra ngoài cung, để tìm tòi thu góp những người con trai khỏe mạnh đẹp đẽ để bí mật đem vào cung cho Gia Hậu hưởng thụ.

Tiếng đồn đãi lan rộng khắp kinh thành Lạc Dương..

Tương truyền rằng, bấy giờ ở ngoài thành Lạc Dương có một viên tiểu lại nhà nghèo, diện mạo khôi ngô anh tuấn. Bỗng một hôm, người ta thấy viên tiểu lại ăn mặc một quân áo hoa lệ khác thường, không đúng với địa vị xã hội của anh. Điều đó, khiến thượng cấp của anh nghi ngờ, cho rằng viên tiểu lại ăn cắp bộ y phục đó, vì thế, nên viên trưởng quan này mới giữ y lại để tra hỏi cho rõ minh bạch, thì được viên tiểu lại thuật lại như sau:

“Một hôm tôi ra ngoài đường, gặp một bà lão già bảo tôi là trong nhà bà ta có người bệnh, phải ra ngoài thành phía nam tìm một người thiếu niên để khu tà, nên muốn nhờ tôi đi tạm một chút, việc xong sẽ cho nhiều tiền thưởng. Tôi bằng lòng giúp bà ấy. Sau khi tôi đã lên xe, thì bà lão buông màn che kín xe lại, dẫu tôi trong một cái hòm bằng tre thật lớn. Đi chừng khoảng hơn mười dặm, qua sáu bảy lần cửa, tôi được thả ra khỏi cái hòm tre. Tôi mở mắt ngẩng đầu lên nhìn, trời ơi ! chỉ thấy điện vàng gác tía, trông sang trọng giàu có, thật diễm lệ nguy nga.

Tôi mới hỏi bà lão :

-Đây à đâu vậy ?

Một người thay bà lão trả lời :

-Đây là thiên đàng!

Tôi cũng không dám hỏi thêm gì nữa.

Sau đó, tôi được tắm rửa bằng nước nóng có hương thơm sực mũi, mà từ trước tôi chưa từng được hưởng bao giờ. Tắm xong, người ta trao cho tôi một bộ quần áo thật đẹp, và bưng đến toàn những thức ăn thuộc lại trân châu hải vị, mỹ vị hiếm có. Com rượu no say, một lát, tôi thấy xuất hiện một người đàn bà, tuổi trông chừng ba mươi năm, ba mươi sáu, người lùn nhỏ, nước da nâu đen. Cuối đuôi mắt có một cái bớt đen. Người đàn bà đó giữ tôi ở lại mấy ngày để cùng chăn chiếu, thật vô cùng hoan lạc.

Lúc ra về, tôi được người đàn bà đó cho bộ y phục này.

Mọi người nghe viên tiểu lại kể, đều biết đó là Gia Hậu, cùng cười lặng lẽ bỏ đi.

Lúc bấy giờ, ở Lạc Dương thường xảy ra những vụ các thanh niên đẹp trai bị bắt cóc mất tích.

Nguyên do là những người này bị đem vào trong cung cho Gia Hậu hành dâm, rồi bị giết chết, chôn một cách bí mật.

Riêng viên tiểu lại kể trên, nhờ bảnh trai, khéo léo phục dịch, được Gia Hậu thương tình, nên thoát chết.

G- Gia Hậu giết thái tử Tư Mã Duật

Gia Hậu chỉ có bốn người con gái mà không có con trai. Thái Tử Tư Mã Duật, mẹ đẻ Thái Tử là Tạ Mai, nguyên là tài nhân của Tấn Võ Đế, cha của Tấn Huệ Đế. Trước khi Gia Nam Phong được trọn vào cung để làm vợ Tư Mã Chung, thì Tấn Võ Đế lo ngại Tư Mã Chung còn nhỏ dại, không hiểu việc phòng the, nên phái Tạ Mai đến Đông Cung phục thị, chẳng ngờ Tạ Mai lại có thai. Đến khi Gia Nam Phong vào cung, Tạ Mai bị Gia Nam Phong ghen, phải trở về Tây Cung, ít lâu sau thì sinh ra Tư Mã Duật.

Lúc còn bé, Tư Mã Duật tương đối cũng có đôi chút thông minh lanh lợi, nên được ông nội là Tấn Võ Đế thương yêu. Nhưng ngược lại thì lại bị Gia Nam Phong ngầm ngầm ghét bỏ, nên thường nghĩ cách loại trừ Thái Tử Tư Mã Duật.

Để đạt được mục đích, Gia Hậu từng nói dối là mình có bầu, và dùng lụa để quấn ở bên trong quần áo để che tai mắt mọi người. Đến ngày sinh nở, Gia Hậu đem người con của người em ruột là Gia Ngộ vào trong cung, nói dối là con của mình, đặt tên là Úy Tổ để, với mưu tính thay thế Thái Tử Tư Mã Duật.

Phe phái của Gia Hậu ra sức đem những thói hư tật xấu của Thái Tử Tư Mã Duật tuyên bố ra bên ngoài, tạo dư luận cho dễ truất phế.

Nguyên do, lúc Thái Tử Tư Mã Duật lớn lên, bị tiêm nhiễm đời sống phong kiến hủ bại ở trong cung đình, không chịu đọc sách, chỉ cùng bọn tiểu thái tử và hoạn quan rong chơi đùa nghịch.

Ở trong cung, Tư Mã Duật thường thành lập chợ búa giả, cho người làm giả buôn bán rượu thịt, để Tư Mã Duật đến mua. Tư Mã Duật có tài dùng tay thay chân, mà trọng lượng không hề bị sai nhảm. Trung Xá Nhân là Đỗ Tích thấy vậy thường tỏ ra lo lắng e ngại, khuyên ngăn Tư Mã Duật nên tu tính, giữ gìn thanh danh. Nhưng Tư Mã Duật chẳng những đã không nghe lời, còn nghịch ngợm dùng kim gài vào chỗ ngồi của Đỗ Tích, để đâm vào móng cho chảy máu.

Nhờ vậy mà Gia Hậu có lý do để chỉ trích Tư Mã Duật.

Đối với mưu đồ truất phế Thái Tử của Gia Hậu, trong triều ngoài dã không ai là không biết. Đến nỗi trong thành Lạc Dương bấy giờ có câu đồng dao rằng: “ Nam phong liệt liệt suy hoàng sa- 南風烈烈吹黃沙 -*Gió nam phàn phật thổi tung cát vàng*”. Nam Phong là tên của Gia Hậu, còn Tư Mã Duật có nữ danh là Sa Môn.

Tháng 12 năm Nguyên Khang cửu niên, tức năm 299, Gia Nam Phong nói dối là Tấn Huệ Đế bị bệnh, muốn Thái Tử vào hầu. Lúc Thái Tử vào cung, Gia Hậu cố ý tránh mặt không gặp, sai tỷ nữ mang ba thăng rượu ra nói là do hoàng đế ban cho Thái Tử. Rượu hoàng đế ban, Tư Mã Duật đâu có thể chối từ được. Bèn cạn cho hết. Lập tức túy lúy say mèm, không còn biết trời đất trắng đen là gì. Gia Hậu bèn sai Hoàng Môn Thị Lang phỏng theo những lời nói của Thái Tử say rượu, làm một bài biểu văn, và ép Thái Tử theo đó mà tự tay sao chép lại. Lời lẽ của biểu văn như sau:

“Bệ hạ phải tự kết liễu mình đi, nếu không tự kết liễu mình, tôi sẽ vào cung kết liễu cho. Gia Hậu cũng nên tự kết liễu mình đi. Nếu không, tôi sẽ kết liễu cho. Ta đã hẹn với mẹ ta là Tạ Phi, đồng thời nổi dậy, diệt hết hậu hoạn, lập con ta Tư Mã Đạo Văn lên làm vương, và Trương Thị (vợ của Tư Mã Duật) làm Hoàng Hậu.

Tư Mã Duật mơ mơ hồ hồ, chữ viết phân nửa là không rõ ràng. Dịch thân Gia Hậu phải thêm nét thiếu vào, sau đó mới giáo cho Tấn Huệ Đế.

Tấn Huệ Đế không phân biệt thật, hay giả, chỉ thấy Thái Tử bảo mình phải tự tử. Như vậy thật là tội đại nghịch bất đạo, lập tức hạ chiếu:

“Thái Tử dám viết biểu văn thế này, đem chém ngay”

Rồi sai Hoàng Môn Lệnh Đồng Mãnh cầm biểu văn của Thái Tử và chiếu lệnh của Hoàng Đế đến Thúc Càn Điện tuyên đọc cho công khanh và các đại thần nghe.

Viên đại thần Trương Hoa và số bạn đồng liêu, hết lòng tìm cách gỡ oan cho Thái Tử, xin Tấn Huệ Đế thận trọng hành sự, và tâu rằng:

-Đây là việc hệ trọng, có liên quan đến sự suy vong của quốc gia. Trước hết, xin bệ hạ cho thẩm vấn người truyền đạt biểu văn của Thái Tử, sau đó, đem kiểm hiệu bút tích thường ngày của Thái Tử, để biết rõ giả thật mới được.

Gia Hậu thấy tình trạng như vậy, lập tức sai người mang một số tấu chương của Thái Tử đem ra để so sánh bút tích, nhưng không ai dám nói là đó không phải bút tự của Thái Tử. Lúc đó, Gia Hậu lại sai Đồng Mãnh nói thác lời của Trường Quang Công Chúa tâu với Tấn Huệ Đế rằng :

-Việc này xin bệ hạ hãy sớm kết thúc đi, cứ mỗi người một ý, thì tranh cãi đến bao giờ mới xong. Ai không tuân lệnh, cứ chiếu theo quân pháp mà trị.

Tuy vậy, cả triều đình tranh nghị mãi đến lúc chiều xuống vẫn không kết thúc.

Phe của đại thần Trương Hoa kiên trì ý chí, không đồng ý xử tử Thái Tử. Còn phe Gia Hậu thì e ngại chuyện bé xé chuyện to, nên chịu lui một bước, kiến nghị Tấn Huệ Đế phế Thái Tử làm thứ nhân, tha cho tội chết, và lập tức đem đến u cấm ở Kim Dung Thành.

Sau đó, Gia Hậu sai một tiểu hoàng môn ra đầu thú, thừa nhận đã cùng với Thái Tử mưu nghịch, rồi lại sai người điều tra đánh đập, rồi lại đem từ Lạc Dương đến giam ở Hứa Xương.

H- Cái chết của Gia Hậu

Loạn Bát Vương và việc phế Thái Tử Tư Mã Duật đã tạo nên sự oán hận của dân chúng khắp mọi nơi. Nhưng cũng phải công nhận một điều, nhờ vào chuyên chế, Gia Hậu cũng đã giữ được một cục diện chính trị tương đối là ổn định, nhưng đã không duy trì nó được lâu dài, và vì thế dẫn đến một thời kỳ hỗn loạn suy đồi.

Trước hết, phe Hữu Vệ Đốc Tư Mã Nhã mưu tính truat phế Gia Hậu, không phò Thái Tử. Tư Mã Nhã nhắm vào việc lôi kéo Hữu Tương Quân là Tư Mã Luân, là người con thứ chín của Tư Mã Ý, trong tay có quân đội, nhưng vì xu nịnh Gia Hậu, nên được Gia Hậu coi là thân tín. Tư Mã Nhã nhờ biết sự cấu kết của Tôn Tú và Tư Mã Luân, luôn chuẩn bị chờ cơ hội khởi sự đối phó với Gia Hậu.

Trước đó Tôn Tú từng khuyên Triệu Vương Tư Mã Luân rằng :

-Thái Tử là người thông minh cương cường, nếu như được phục hồi trở về Đông Cung, nhất định Thái Tử sẽ không chịu bị dưới quyền ai nữa đâu. Ai cũng biết tướng quân vốn sẵn là chỗ thân thiết với Gia Hậu, dù tướng quân có liều chết để ủng hộ và đưa Thái Tử trở về ngôi vị, Thái Tử sẽ lại cho rằng tướng quân vì tình thế bức bách, nên phải bội phản Gia Hậu để chạy tội, như thế, nhất định tướng quân sẽ không được coi là người có ơn với Thái Tử. Và sau này nếu Thái Tử cố ý đổ tội, tướng quân sẽ khó thoát khỏi nguy hiểm. Chi bằng bây giờ tướng quân tạm thời trì hoãn, lập kế cho Gia Hậu diệt trừ Thái Tử, rồi lấy cơ báo thù cho Thái Tử, khởi binh phế trừ Gia Hậu, há chẳng phải là diệu kế sao !

Triệu Vương Luân nghe Tôn Tú bàn như vậy, cho là rất đúng, bèn sai người của mình tung tin là trong cung có người muốn không phò Thái Tử để phế Gia Hậu. Tin đó đến tai Gia Hậu khiến bà lo sợ, bèn nghĩ đến việc phải trừ ngay cho được Thái Tử Tư Mã Duật.

Tháng ba, năm Vĩnh Khang nguyên niên, tức năm 300, Gia Hậu ra lệnh cho Thái Y Trình Cứ, phối chế độc dược, rồi làm chiếu giả sai họa quan là Tôn Lự đến cung ở Hứa Xương tìm cơ hội đánh thuốc độc sát hại Thái Tử.

Nhưng từ khi bị truat phế, Thái Tử luôn luôn lo lắng đề phòng, chỉ sợ bị mưu sát, thường tự mình nấu nướng lấy, nên nhất thời Tôn Lự khó xuống tay được. Sau Tôn Lự không kiên nhẫn nổi, cố bức Thái Tử phải uống. Thái Tử kiên quyết không chịu. Tôn Lự bất đắc dĩ, rình lúc Thái Tử vào cầu tiêu, dùng chày đập chết Thái Tử.

Năm đó Thái Tử mới có 23 tuổi.

Sau khi giết xong Thái Tử Mã Duật, Gia Hậu cố ý làm vẻ tử tế, xin với Tấn Huệ Đế dùng vương lễ chôn cất cho Thái Tử trọng hậu, và lòng không còn lo sợ bị người khác lật đổ nữa.

Nhưng Gia Hậu đâu có ngờ rằng tính thế lại chuyển biến tệ hại một cách nhanh chóng.

Bấy giờ Triệu Vương Luân thấy thời cơ đã chín mùi, bèn bí mật liên lạc với Lương Vương Tư Mã Dung (con thứ tám của Tư Mã Ý), Tề Vương Tư Mã Quýnh, con của Tư Mã Du, cùng cầm quân nổi dậy.

Đêm ngày mồng ba tháng tư năm Vĩnh Khang nguyên niên, Triệu Vương Tư Mã Luân làm giả chiếu chỉ, mang quân vào trong hoàng cung. Người làm nội ứng ở trong hoàng cung lúc bấy giờ là Lạc Hưu, đã dời Tấn Huệ Đế đến tòa nhà Đông Đường, sau đó hạ chiếu gọi Gia Mật đến hầu.

Gia Mật đến nơi, thấy có biến, mới hô hoán lên “Hoàng Hậu cứu cháu”, nhưng tiếng kêu vừa ra khỏi cửa miệng, thì đầu đã bị chém rơi xuống đất. Thấy đã không chế được hậu cung, Tề Vương Tư Mã Luân mới phái Tề Vương Tư Mã Quýnh vào trong điện tróc nã Gia Hậu.

Gia Hậu thấy Tề Vương Quýnh ban đêm đem quân xâm nhập vào trong hoàng cung, biết chắc là có điều không hay xảy ra, sợ hãi hỏi Tề Vương Quýnh :

-Người vào đây có việc gì ?

Tề Vương Tư Mã Quýnh đáp:

-Tôi phụng chiếu đến bắt Hoàng Hậu!

Gia Hậu nghiêm sắc mặt, nói:

-Chiếu chỉ là do tay ta ban ra, người phụng chiếu của ai?

Nhưng Tề Vương Tư Mã Quýnh, mặc cho Gia Hậu nói, cứ bắt giải đưa Gia Hậu đến phía sau điện.

Lúc đi đến cửa, Gia Hậu thấp thoáng thấy bóng Tấn Huệ Đế qua ánh hỏa quang, bèn hô hoán gọi:

-Bệ hạ sao nữ đứng nhìn vợ mình bị người ta bắt bớ, truất phế, liệu họ có để yên cho bệ hạ không ?

Gia Hậu kêu gào một lúc, sau quay ra hỏi Tề Vương Tư Mã Quýnh :

-Ai là người chủ mưu khởi sự phản nghịch ?

Tề Vương Tư Mã Quýnh không dấu diếm, cứ thẳng thắn nói :

-Đó là Triệu Vương, và Lương Vương.

Gia Hậu nghe nói vậy, trong lòng hối tiếc vô cùng, tức tối lớn tiếng mắng chửi, nói :

-Buộc chó phải buộc ở cổ, ta đã làm ngược, buộc chó ở đuôi, cho nên mới đến nông nỗi này. Chỉ tiếc là trước đây ta đã không giết hai con chó già này, nên mới bị chung cắn trộm.

Khi đi đến cung điện ở phía tây, Gia Nam Phong nhìn thấy xác của Gia Mật, đau đớn không cầm nổi lòng, lớn tiếng gào khóc, như muốn đứt hơi.

Sau đó Gia Hậu bị Triệu Vương Tư Mã Luân phế làm thứ dân. Họ hàng, vây cánh của Gia Hậu đều bị bắt hết. Mới đầu, Gia Hậu bị giam ở trong cung, sau bị đưa đến khố cấm ở Kim Dung Thành, nơi trước đây từng khố cấm Thái Tử Tư Mã Duật.

Vài hôm sau, Triệu Vương Tư Mã Luân cũng lại làm chiếu giả ép Gia Hậu uống rượu có pha với mật thếp. Lúc sống, Gia Hậu quen dùng quyền thuật mưu mô để hạ đối thủ, cuối cùng thì cũng kết liễu đời mình bằng chén rượu độc.

Sau khi Gia Hậu chết, vương triều nhà Tây Tấn chẳng những không được thái bình, mà mỗi ngày càng lụn bại, tan hoang.

Nắm được đại quyền trong tay, đã tâm muốn làm hoàng đế của Triệu Vương Luân trở nên một giấc mơ vàng.

Một hôm vào đầu năm Vĩnh Ninh nguyên niên, tức năm 301, Triệu Vương Tư Mã Luân bịa ra câu chuyện là Tư Mã Ý, từng muốn ông ta làm hoàng đế, rồi bức bách ông vua ngốc Tấn Huệ Đế Tư Mã Duật phải thiên vị.

Sau khi lên ngôi, Tư Mã Luân mặc sức phong thưởng cho tay chân thân tín, và bè đảng của mình. Thậm chí đến cả nô tỳ, tiểu tốt, tư dịch, cũng được phong quan tiến tước. Nhất thời, quan

cao chức trọng đầy khắp cả triều đình. Bảy giờ mũ đội của các quan lại thường dùng đuôi con điều để làm vật trang trí trên đầu cho sang trọng. Bỗng nhiên, vì việc làm dụng thăng thưởng quan lại quá đông, đuôi con điều không có đủ để cung cấp. Người ta phải dùng đuôi chó thay thế. Vì vậy, đương thời mới có câu nói để khôi hài : “Điều bất túc, cầu vĩ tục 貂不足狗尾續 – không đủ đuôi điều thì dùng đuôi chó”.

Sự tích này, về sau biến thành câu tục ngữ “Cầu vĩ tục điều 狗尾續貂”.

Trong lúc đó, tiền tích trữ trong quốc khố không đủ để chi dùng. Và cả kim ngân dùng để đúc ấn cũng không có.

Đến tháng tám, lại xảy ra cuộc chính biến nữa. Hải Nam Vương Tư Mã Duẫn lại khởi binh thảo phạt Triệu Vương Tư Mã Luân, mở đầu cho một cuộc tàn sát giết hại lẫn nhau giữa các tông thất nhà Tây Tấn.

Gia Hậu tuy không được xếp vào loại “hồng nhan” nhưng việc can dự vào chính quyền của Gia Hậu, đã đẻ ra cái loạn Bát Vương, làm tan vỡ sự thống nhất của vương triều Tây Tấn, đưa Trung Quốc vào cục diện phân liệt cát cứ. Hai tiếng “họa thủy 禍水”, Gia Hậu phải gánh chịu phần nào, là điều tất nhiên không tránh khỏi.

Tuy thế, hai nhà nghiên cứu sử là Lư Hoảng Trung và Vu Viễn Hồng lại tỏ ý nghi ngờ và đặt lại vấn đề. Theo hai tác giả này, sự suy đồi đi đến diệt vong của nhà Tây Tấn, xét cho cùng, không ai khác chính là Tân Võ Đế Tư Mã Viêm.

Ngay khi mới thống nhất được thiên hạ, lên ngôi hoàng đế, Tấn Võ Đế đã phong vương :1 ông chú, 6 người chú, 3 người em, 17 người anh em đồng tộc, lại ban cho quyền được thiết lập quân đội riêng trên phong quốc của mình. Vì thế, thế lực của chư vương mỗi ngày một bành trướng. Ai cũng ôm mộng lên làm hoàng đế. Đưa đến cái loạn Bát Vương. Các thân tộc của họ Tư Mã cầm binh nổi lên tàn sát lẫn nhau, đẩy vương triều nhà Tây Tấn mau đến chỗ diệt vong. Còn bản thân của Gia Hậu chỉ là một nhân vật quá độ của giai đoạn lịch sử này mà thôi.

Riêng về tội dâm bôn, cho người ra ngoài để tìm kiếm những người đẹp trai mang vào cung hành lạc rồi giết đi, có người đã cho rằng các nhà viết dã sử, các tiểu thuyết gia đời sau, chỉ dựa vào lời khai mơ hồ của tên tiểu lại bị điều tra về bộ y phục hoa lệ, ghi ngắn ngủi trong “Tấn Thư – Huệ Gia Hậu Hậu truyện”, rồi suy diễn, mà vẽ rắn thêm chân chằng?

Ngay cả Phan Nhạc, đệ nhất mỹ nam tử thời bấy giờ, có được Gia Hậu chiếu cô điên loạn đảo phụng hay không, không thấy chính sử ghi rõ.

Đến nay vẫn còn là một truyền thuyết, một nghi án.

(Phạm xuân Hy- Paris, ngày 2 – 11 – 2010, lúc 24,45 g- Đêm nay tuyết tan .Lạnh nhiều.)

Chú Thích :

Hồng nhan họa thủy

紅顏禍水

Hồng nhan紅顏, chỉ chung người đàn bà đẹp,.

Họa thủy 禍水. Cái tai họa của nước. Thủy làm cho hỏa bị diệt tắt. Nghĩa bóng là người đàn bà đẹp làm tiêu tan đất nước, như nước làm tắt lửa.

Theo điển tích, đời nhà Hán, Triệu Phi Yên có người em gái là Triệu Hợp Đức, dung mạo xinh tươi đẹp đẽ, vua Hán Thành Đế thấy vậy, mới đem lòng yêu thích, bèn chiêu nạp vào trong cung. Một vị nữ giáo quan là Náo Phương Thành dạy học ở cung Phi Hương thời Hán Tuyên Đế nay đã già, thấy vậy tỏ ý khinh chê, nhờ nước miếng mà nói :

-此禍水也, 滅火必矣 Thử họa thủy dã, diệt hỏa tất hĩ !

(Đây là cái họa bởi nước, thủy tắt sẽ dập hỏa)

Theo thuyết ngũ hành chung thủy, thì nhà Hán dấy lên được là nhà « hòa đức », khi Triệu Hợp Đức được vu mê, sẽ làm nhà Hán tiêu vong, như thủy diệt hỏa vậy. Về sau, chữ « họa thủy » được sử dụng để chỉ người phụ nữ có sắc đẹp mê hoặc vua chúa và làm tiêu tan quốc gia.

Muội Hỷ

妹喜

Muội Hỷ là vợ vua Kiệt nhà Hạ, con gái của họ Hữu Thi Thị. Theo truyền thuyết, thì Muội Hỷ nổi tiếng là người có nhân sắc, nhưng thiếu đức hạnh. Khi vua Kiệt nhà Hạ chinh phạt Hữu Thi Thị, người của họ này đem Muội Hỷ tiến dâng cho vua Kiệt. Muội Hỷ được vua Kiệt say mê. Vua Kiệt vì Muội Hỷ xây dựng quỳnh cung đào, ngày đêm cùng Muội Hỷ uống rượu ở đấy. Vua Kiệt từng đào một cái ao chứa rượu, cho người ta uống say

Rồi bị chết chìm trong đó, làm trò mua cho Muội Hỷ.

Vua Kiệt cũng thường bế Muội Hỷ ngồi trên đùi, nói năng những lời hôn loạn vô đạo đức. Đến khi vua Thang nhà Thương đem quân chinh phạt nhà Hạ, vua Kiệt bị bại trận, phải dùng thuyền trốn ra biển với Muội Hỷ, chết ở Nam Sào.

Lại có thuyết cho rằng về sau Muội Hỷ bị vua Kiệt bỏ rơi, Muội Hỷ bèn tư thông với tướng của nhà Thang là Y Dãn, làm nội ứng cho Dãn, vì thế nhà Hạ bị diệt vong.

Lã Hậu

呂後

Lã Hậu sinh năm 241 trước CN, Hoàng Hậu của Hán Cao Tổ, tên là Trĩ tự là Nga Hu, lấy Hán Cao Tổ lúc ông còn là Đình Trưởng ở Bái Huyện, sinh ra Thái Tử Lưu Doanh, tức Hán Huệ Đế.

Trong cuộc chiến tranh Hán Sở, Lã Hậu từng bị Hạng Vũ cầm tù, mấy năm sau được thả, từng giúp Hán Cao Tổ giết Hàn Tín, Bành Việt và các chư hầu vương khác họ. Lã Hậu tính cả ghen thâm hiểm tàn ác, dâm loạn, trong cung trên dưới đều nể sợ. Bà từng thông dâm với Thẩm Thực Kỳ, việc đến tai Hán Cao Tổ, nhưng ông lơ đi. Sau Thẩm Thủ Kỳ bị Hoài Nam Vương là Lưu Trường cầm tù đâm chết.

Lúc Hán Cao Tổ đánh Sở, có nạ người sùng thiếp là Thích Phu Nhân ở Đình Đào, sinh ra Triệu Vương Như Ý.

Đến khi Hán Cao Tổ mất, Thái Tử Lưu Doanh lên ngôi, tức Hán Huệ Đế, quyền bính nằm trong tay Lã Hậu. Lã Hậu dùng độc dược giết Triệu Vương Như Ý, sau đó sai người chặt chân tay, khoét mắt, đổ hóa dược vào mồm và tai Thích Phu Nhân, rồi vứt vào chuồng heo gọi là "nhân trệ 人彘".

Hán Huệ Đế ghê sợ về sự tàn nhẫn của mẹ mình, mang bệnh hơn một năm không rời khỏi giường, sau bảo với Lã Hậu "Hành vi đó không phải là con người, thần làm con Thái Hậu, không thể cai trị thiên hạ được".

Sau khi Hán Huệ Đế chết, Lã Hậu lập dưỡng tử của Huệ Đế là Lưu Cung lên kế vị tức Thiếu Đế, còn mình lâm triều xưng chế phân phong người họ Lã làm Vương hầu, vì phản lời dặn của Hán Cao Tổ là: "Không phải là họ Lưu thì không được phong vương".

Năm 184 trước CN, Thiếu Đế biết mẹ mình cũng bị Lã Hậu giết, nên có lời oán hận vì thế bị Lã Hậu giết rồi lập Lưu Nghĩa, một người con nuôi khác của Huệ Đế lên thay, nhưng quyền bính vẫn trong tay Lã Hậu.

Tính từ Huệ Đế, Lã Hậu trước sau cầm quyền mười lăm năm, về đối nội tiếp tục áp dụng chính sách "Cho dân nghỉ ngơi", khuyến khích nông nghiệp, nói rộng thương nghiệp. Đối ngoại thì hòa hoãn nhường nhịn Hung Nô, đem công chúa gả cho Thiên Vu để tránh chiến tranh, nhưng lại hống hách hẹp hòi với Nam Việt, cấm không cho bán đồ sắt sang nước này.

Năm 180 trước CN, Lã Hậu bị bệnh qua đời.

Có người đã so sánh tính nết của Lã Hậu và Gia Hậu, và trong cuốn sách nổi tiếng "Tri Mệnh Thúc Tướng Ngũ Thập Niên" xuất bản vào thập niên tám mươi ở Hương Cảng của Vi Thiên Lý đã dựa vào tướng thuật để giải thích cá tính của Lã Hậu như sau: "Ngày xưa Lã Hậu vì có âm mao màu vàng hoàng kim, dài và quăn, mệnh danh là "Kim Tuyền Triền Âm", nên chủ về cực phẩm, và đa dâm.

Khách Thị

客氏

Khách Thị (1588-1627), là nữ mẫu của vua Minh Hy Tông, người Định Hưng (nay là Định Hưng tỉnh Hà Bắc), vợ Hậu Nhĩ.

Năm 18 tuổi, Khách Thị vào cung làm nữ mẫu của vua Minh Hy Tông Chu Do Hiệu, khi Hy Tông lên ngôi, phong Khách Thị là Phụng Thánh Phu Nhân.

Nguyên trước đó cùng Thái Giám Ngụy Triều yêu nhau, nhưng đồng thời lại tâu cả Thái Giám Ngụy Trung Hiền; đến nỗi xảy ra cuộc tranh dành giữa Ngụy Triều và Ngụy Trung Hiền ngay ở trong cung cấm, nửa đêm ôm xòm cãi nhau làm kinh động đến Hy Tông.

Hy Tông hỏi Khách Thị yêu người nào thì Hy Tông đứng ra làm chủ cho. Khách Thị cho biết là yêu Ngụy Trung Hiền hơn. Khách Thị bèn cùng với Ngụy Trung Hiền làm chiếu giả tâu Ngụy Triều ra khỏi cung, rồi khi Ngụy Trung đi đến nửa đường thì sai người thắt cổ giết chết.

Tháng tư năm Thiên Khải nguyên niên, vua Hy Tông lấy Trương Thị làm Hoàng Hậu, và phong cho người cha của Trương Thị là Trương Quốc Kỳ làm Thái Khang Bá.

Sau đấy, Khách Thị sợ Trương Thị là người hiền năng, mới vu hãm Hoàng Hậu là con gái của Tôn Chi Hiếu, người từng bị án tội, nhưng nhờ quan Ngự Sử cớ chính lại những lời vu hãm ấy, tuy vậy Khách Thị cũng không hề bị vua quở trách.

Theo quy định của Minh triều, sau ngày vua lấy vợ, thì người nữ mẫu lập tức không được lưu lại trong cung nữa, và đình thần xin ra lệnh cho Khách Thị xuất cung. Minh Tông cấp cho Khách Thị 20 khoản lương điền để làm hương hỏa cúng tế, nhưng đình thần cho rằng không đúng. Minh Tông không nghe.

Khi Khách Thị rời khỏi cung, vua quyến luyến không rời, thậm chí bỏ ăn mấy ngày, lại còn nói: "Hoàng Hậu còn trẻ, cần phải có nữ mẫu bảo hộ". Khách Thị sau khi xuất cung lại được trở vào.

Từ đông sang tây của Càn Thanh Cung, có chũm năm gian nhà, làm chỗ cư trú tạm thời của Hoàng Hậu và phi tần. Nhưng Khách Thị được vua cho đến đó cư ngụ, ra vào đi lại đều có kiệu cang y như phi tần, chỉ không có lông xanh mà thôi, còn gói nệm xa xỉ vượt quá cả đẳng cấp của mình. Sau Khách Thị được dời đến Hàm An Cung, thị tòng tiền hô hậu ủng. Những nghi trượng xuất nhập của Khách Thị, các quý phi ở trong cung bị không bằng. Mỗi ngày Khách Thị được hưởng ba bữa ngự thiện. Bữa ăn của Khách Thị được kê riêng biệt là "Lão Thái Thái Thiện".

Gặp ngày sinh nhật của Khách Thị, thì bọn hoạn quan ở trong cung đều lo lắng không yên. Bấy giờ có viên Thái Giám Vương An, ý mình là hoạn quan cố mệnh của vua Minh Quang Tông, và cũng từng coi Ty Lễ Giám, dám nói trực ngôn bảo Khách Thị rời khỏi cung, lại trách Ngụy Trung Hiền phải thay đổi làm lỗi, khiến Khách Thị và Ngụy Trung Hiền căm giận, ngầm sai người hạch tội Vương An, và làm giả chiếu chỉ giáng Vương An làm Nam Hải Tử Tịch Quân, rồi sai Nam Hải Tử ĐỀ ĐỐC giết chết.

Sau Ngụy Trung Hiền làm Tư Lễ Thái Giám, Khách Thị càng hung hăng không sợ gì, trước từng vu hãm Hoàng Hậu Trương Thị không thành, bèn mưu hãm cha Hoàng Hậu là Trương Quốc Kỳ, sai tay chân hạch tội Trương Quốc Kỳ có âm mưu chiếm tỳ nữ họ Vi, và làm chiếu giả bắt giam trong ngục, cho đến đầu đời vua Sùng Trinh mới được thả.

Khách Thị và Ngụy Trung Hiền tác oai tác quái trong cung, ra tay hãm hại rất nhiều phi tần. Ngay đến Hoàng Hậu có thai cũng bị Khách Thị dùng kế làm cho truy thai. Đình thần ai can ngăn đều bị tàn hại. Mãi đến khi Hy Tông mất, Nghị Tông lên kế vị, thì Khách Thị và Ngụy Trung Hiền cùng phe đảng mới bị diệt.

Ngụy Trung Hiền tự thắt cổ chết. Còn Khách Thị bị đánh chết ở Hoán Y Cục. Các con cái đều bị đem ra chợ chém đầu.

Diện Thủ

面首

Do bốn chữ "Diện thủ tả hữu 面首左右" tinh lược đi, đọc "diện thủ", chỉ những mỹ nam tử, tức những con trai đẹp, được tuyển chọn để làm thị tòng, hầu hạ Hoàng Hậu và Công Chúa. Nguyên do là dưới đời Nam Tông, thời Nam Bắc Triều, Sơn Âm Công Chúa dâm dục quá độ, bảo với người anh là Lưu Từ Nghiệp, tức vua Tống Phế Đế rằng:

-Bệ hạ trong cung có hàng vạn cung nữ, còn thiếp chỉ có một mình phò mã, sao bắt công bằng đến thế! Sau Lưu Từ Nghiệp phải cung cấp cho Sơn Âm Công Chúa những mỹ nam tử gọi là "Diện Thủ Tả Hữu 面首左右" để công chúa hưởng lạc, cũng như những bậc đế vương vậy. Có thể nói Sơn

Âm Công Chúa là người đàn bà đòi hỏi “phụ nữ bình quyền” đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc.

Thứ Sử

刺使

Tên một chức quan.

Do chức Giám Sát Ngự Sử đời Tần mà ra. Năm Nguyên Phong ngũ niên, tức năm 106 t CN, Hán Vũ Đế bắt chính thức đặt ra chức Thứ Sử. Thứ 刺 có nghĩa là kiểm soát, chỉ ra những điều bất pháp. Sử 史 là người do hoàng đế sai sử.

Hán Vũ Đế chia toàn quốc thành thập tam bộ châu, mỗi châu đặt một người Thứ Sử, ở trung ương thì chịu sự quản hạt của Ngự Sử Trung Thừa, bên dưới thì giám sát 13 châu, tuy trật lục bách thạch, địa vị dưới Đại Phu, nhưng có thể căn cứ vào “lục điều vãn sự” để giám sát quận thú (tức Thái thú một quận dù có trật cao hơn là nhị thiên thạch).

Lục điều là :

1-Các tông thất có nhà cửa, đất đai giàu có vượt chế độ quy định, lại ý cường lãng nhược, ý mạnh hiếp yếu.

2-Các quan trật Nhị Thiên Thạch không tôn phụng chiếu thư, lấy của công làm của tư để thủ lợi, bòn rú bách tánh, thu vét đồ gian.

3-Các quan trật Nhị Thiên Thạch không xét đến những án ngục còn nghi ngờ, tàn ác giết người. Vui thì ban thưởng, giận thì dùng hình phạt, làm phiền nhiễu để cướp bóc của dân.

4-Các quan Nhị Thiên Thạch tuyển bạt người dưới quyền cho kẻ a dua nịnh hót, che dấu người có tài.

5-Con cái của cá quan có trật Nhị Thiên Thạch ý thế con quan nhờ cậy bắt bớ giam cầm người khác.

6-Các quancó trật Nhị Thiên Thạch vi phạm điều công chính, a dua kẻ cường hào, thông nhau hối lộ...

Nên Thái Sử trật nhỏ, nhưng lại có quyền hành rất lớn.

-Năm 8 t CN, Hán Thành Đế đổi danh Thứ Sử thành Châu Mục, trật thăng lên Nhị Thiên Thạch.

-Năm 5 t CN, Hán Ai Đế lại đổi Châu Mục trở lại là Thứ Sử.

-Năm 1 t CN Hán Ai Đế lại đổi là Châu Mục.

-Năm 42 CN, đời vua Hán Quang Vũ nhà Đông Hán, lại đổi Châu Mục trở lại là Thứ Sử, trật là Lục Bách Thạch, và thường đến tháng tám được phái đi tuần hành các quốc và các quận, đến cuối năm thì lại trở về kinh sư để tâu lại với Thiên Tử.

-Năm 189 CN, Hán Linh Đế, nhằm mục đích tăng cường trấn áp các cuộc nổi dậy phản kháng của dân chúng, lại đổi Châu Mục, thỉnh thoảng phái đại thần ra nhậm chức này, quyền thế rất rất lớn, chính thức trở thành vị trưởng quan tối cao về quân sự, hành chính của một châu, trên cả quận thú.

Hoàng Môn Thị Lang

黃門侍郎

-Nhà Tần và nhà Tây Hán, viên Lang quan lo việc ở phía trong cửa cung gọi là Hoàng Môn Lang, hay Hoàng Môn Thị Lang.

-Đến đời Đông Hán mới đặt thành chức quan riêng biệt, hoặc gọi là Cấp Sự Hoàng Môn Thị Lang, chức vụ của Hoàng Môn Thị Lang là thị tòng Hoàng Đế và truyền đạt chiếu mệnh.

-Thời Nam Triều trở về sau nhân chương quản những văn kiện cơ mật, cố vấn cho Hoàng Đế, nên quyền hành ngày càng trở nên trọng yếu.

-Đầu đời Đường đổi làm Đông Đài Thị Lang, Loạn Đài Thị Lang.

Năm Thiên Bảo nguyên niên, tức năm 742, lại đổi thành Môn Hạ Thị Lang